



VN-Index
1167,69 +0,97%  311  55  137

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index tăng mạnh 11,2 điểm lên 1167,69. Mặc dù gặp áp lực bán cuối phiên sáng nhưng chỉ số vẫn giữ được đà tăng tích cực. Phe mua chiếm ưu thế với 311 mã tăng (10668 tỷ GTGD) và 137 mã giảm (4770,1 tỷ GTGD). Thanh khoản thị trường đạt mức 17.865 tỷ đồng, tăng mạnh hơn so với phiên liền trước. Đà tăng tích cực lan tỏa ra nhiều nhóm ngành, trong đó Viễn thông (+3,46%), Ô tô (+3,41%) và Bất động sản (+2,13%) là những ngành tích cực nhất.. Đóng vai trò giữ lửa trong ngày hôm nay là cổ phiếu họ Vingroup: VIC, VHM và VRE. Điểm sáng đến từ nhóm cổ phiếu dầu khí (PVD, PVS, PVT, PVB, BSR, OIL,...) và nhóm cổ phiếu chứng khoán vốn hóa nhỏ (AGR, ART, BSI, VIG, VIX,...). Ngược lại nhóm ngân hàng lại là nhóm cổ phiếu tiêu cực, tạo áp lực cho chỉ số, với nhiều ông lớn như VCB, CTG, BID, VIB

Hnx-Index
217,40 +0,54%  130  57  79

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Mở cửa tạo gap tại vùng 1160 điểm, VN-Index giao dịch tích cực và đóng cửa trên khoảng gap tạo một cây nến xanh có phần râu trên dài hơn thân nến. Chỉ số vẫn đang nhận được sự hỗ trợ tích cực của các đường MA ngắn hạn. Về chỉ báo động lượng, RSI, Stochastic vẫn tiếp tục hướng lên và dao động trong vùng quá mua. Xét trên nền tuần, chỉ số đã tạo một cây nến xanh đặc dài, tăng 5,78% so với mở cửa đầu tuần. Xu thế tăng điểm vẫn được duy trì tốt và hướng đến mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự 1.200. Vùng hỗ trợ gần nhất là vùng gap 1160 – 1150 điểm

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu thế tăng vẫn đang được duy trì. Vì vậy, chiến lược giao dịch tiếp tục là nắm giữ với các cổ phiếu trong danh mục. Hướng mua mới, do chỉ số đang ở vùng khá cao thì nhà đầu tư chấp nhận được rủi ro hoặc có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể cân nhắc giải ngân giao dịch ngắn hạn để kiếm lời. Còn hướng mua trung dài hạn thì vẫn nên chờ một nhịp điều chỉnh rõ ràng của thị trường. Danh mục lưu ý: PLX MWG GTN PNJ GMD VCS REE CTD Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	42.75	22.9	05/08/2020	30.5	20			86.7%	
2	TCB	35.7	23	20/10/2020	26	20.9			55.2%	
3	VSC	58.2	42.1	04/11/2020	48	38			38.2%	
4	CTR	78	55	02/12/2020	80	54			41.8%	
5	MWG	121.8	119.3	01/05/2021	130	118			2.1%	
6	TV2	56.7	53.4	06/01/2021	64	51			6.2%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

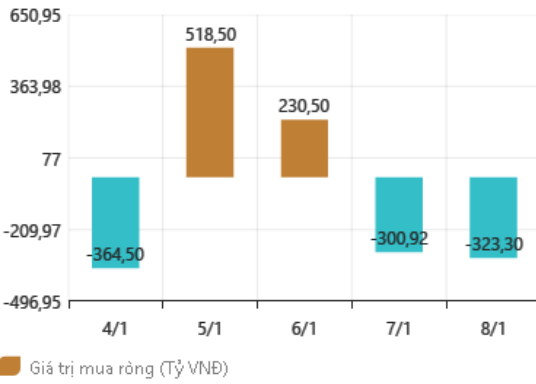
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

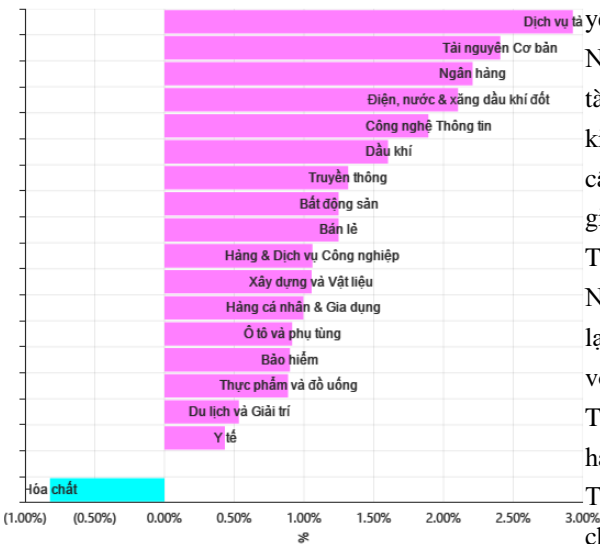
GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN - Ngày



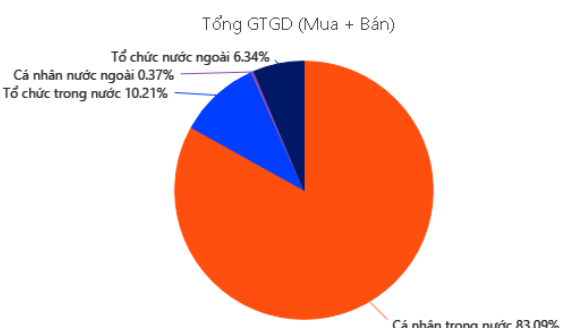
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)
 FiinPro

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



FiinPro

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



FiinPro

Chính phủ đồng ý cho Vietnam Airlines vay 4.000 tỷ đồng lãi suất 0%

NDH / 2021-01-08T00:00:00

Vietnam Airlines được vay 4.000 tỷ đồng với lãi suất 0% theo Nghị quyết 194 của Chính phủ. Hãng hàng không quốc gia còn được phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

Ngân hàng Nhà nước được yêu cầu tái cấp vốn cho tổ chức tín dụng sau khi đã cho Vietnam Airlines vay.

Thời gian giải ngân việc tái cấp vốn không muộn hơn ngày 31/12/2021.

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 194 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 135/2020/QH14 của Quốc hội về những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Vietnam Airlines do ảnh hưởng của dịch Covid -19.

Chính phủ đồng ý cho Vietnam Airlines được vay có tài sản đảm bảo không quá 4.000 tỷ đồng với lãi suất 0% để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, không để xảy ra việc trực lợi chính sách. Đồng thời, Vietnam Airlines được phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Tổng công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được yêu cầu thực hiện quyền mua cổ phần của cổ đông nhà nước tại Vietnam Airlines.

Ngoài ra, người đứng đầu Chính phủ còn yêu cầu Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn không có tài sản đảm bảo cho tổ chức tín dụng (không bao gồm các tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt) đã cho Vietnam Airlines vay. Thời gian tái cấp vốn tối đa 1 năm, khoản tái cấp vốn được tự động gia hạn 2 lần tại thời điểm đến hạn với dự nợ gốc tái cấp vốn. Thời gian gia hạn mỗi lần là 1 năm. Tổng thời gian tái cấp vốn và gia hạn tối đa không quá 3 năm. Thời gian giải ngân tái cấp vốn không muộn hơn ngày 31/12/2021.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, xác định tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro phù hợp đối với các khoản cho Vietnam Airlines vay theo Nghị quyết 194.

Tổ chức tín dụng cho Vietnam Airlines vay cũng có trách nhiệm trả nợ tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đầy đủ, đúng hạn.

Trước đó, Quốc hội đã nhất trí với đề nghị của Chính phủ về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Vietnam Airlines do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Tại cuộc họp do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tổ chức ngày 5/11, ông Trịnh Hồng Quang, Phó Tổng giám đốc Vietnam Airlines cho biết cả năm 2020 có thể lỗ 13.000 tỷ đồng và sang năm 2021 vẫn lỗ nếu thị trường quốc tế không phục hồi.

Việc lỗ lớn dẫn đến dòng tiền từ hoạt động kinh doanh âm 6.270 tỷ đồng trong khi cùng kỳ dương 7.874 tỷ đồng. Nguồn lực tài chính của hãng cũng giảm đáng kể khi lượng tiền và tiền gửi còn khoảng 3.327 tỷ đồng, giảm so với mức 6.540 tỷ đồng đầu năm hay 4.270 tỷ đồng cuối quý II. Tổng vay nợ tài chính đang là 35.056 tỷ đồng, tăng hơn 3.100 tỷ so với đầu năm. Trong đó, Vietnam Airlines đã vay ngắn hạn thêm gần 6.100 tỷ đồng để bù đắp dòng tiền.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
08-01-21	VN30F2101	27.70 (2.41%)	1146.1	1176.6	1176.6	1146	191,787	
08-01-21	VN30F2102	29.50 (2.57%)	710	723	732	1147.9	602	
08-01-21	VN30F2103	35.20 (3.07%)	709.9	720	725.9	1149.8	141	
08-01-21	VN30F2106	25.10 (2.18%)	710	716	724.8	1154	220	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VIX	24,35	+4,05/+19,95%	484.900		SVT	13,55	-1,00/-6,87%	4	
HRC	67,30	+4,40/+7,00%	800.000		TDH	8,90	-0,65/-6,81%	15.011.000	
TVS	16,85	+1,10/+6,98%	328.600		CLW	23,30	-1,70/-6,80%	100	
VPS	16,10	+1,05/+6,98%	94.500		MCG	2,68	-0,19/-6,62%	129	
CRC	9,37	+0,61/+6,96%	467.300		CCI	16,10	-1,10/-6,40%	9	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HTP	11,00	+1,00/+10,00%	2.000		SDG	70,80	-7,80/-9,92%	800.000	
HCT	11,00	+1,00/+10,00%	1.000		NRC	17,60	-1,90/-9,74%	393.000	
WSS	4,40	+0,40/+10,00%	357.000		HBE	8,00	-0,80/-9,09%	7.000	
APP	4,40	+0,40/+10,00%	3.000		AMC	17,50	-1,70/-8,85%	200.000	
DIH	13,20	+1,20/+10,00%	1.000		PJC	23,10	-2,20/-8,70%	100.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VRE	35,50	+1,60/+4,72%	4.460.700	156.715.221	HPG	42,75	-0,05/-0,12%	-7.109.300	-305.078.140
NVL	75,70	+4,40/+6,17%	1.289.200	95.526.356	SSI	34,15	-0,25/-0,73%	-2.182.000	-74.916.205
MSB	20,60	+0,60/+3,00%	3.170.100	64.604.931	VIC	111,80	+1,70/+1,54%	-611	-68.305.581
HDB	27,10	+0,30/+1,12%	1.494.300	40.584.475	DXG	17,15	-0,20/-1,15%	-3.393.700	-58.506.236
VHM	96,40	+1,60/+1,69%	338	32.574.050	VND	29,60	-0,40/-1,33%	-1.260.500	-37.699.954

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.